TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HSST
Ngày: 30 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Nhân và ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo: Nguyễn Tiến L, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1960 tại D, Q, Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con bà Hoàng Thị T, có vợ Trần Thị C; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 29 tháng 6 năm 2009, bị Công an huyện Lệ Thuỷ xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1965; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 16 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Tiến L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73N4-3879 trên xe chở theo sau vợ là bà Trần Thị Cchạy theo hướng Bắc - Nam. Khi đến Km 677+900m, Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Tiến L chạy không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đã để xảy ra va chạm với xe đạp do bà Trần Thị H điều khiển cùng chiều phía trước.

Hậu quả: Bà Trần Thị H và bà Trần Thị C bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị H do tai nạn gây nên là 58%.Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị C do tai nạn gây nên là 36%. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam - Bắc thấy:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông tại km 677+900m Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã G, Q, Quảng Bình, được rải nhựa thẳng phẳng, rộng 11m. Trên đường có 03 (ba) vạch kẻ sơn, vạch sơn vàng ngắt quãng ở giữa đường chia đôi thành hai chiều xe chạy. Hai vạch sơn trắng liền nét hai bên cách mép đường 2m phân chia làn đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ và làn đường dành cho xe cơ giới.

Lấy cột mốc Km 677+900m Quốc lộ 1A làm điểm mốc. Lấy tâm vạch sơn trắng bên phải (hướng Bắc Nam) làm mép chuẩn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ Tai nạn giao thông, phát hiện, ghi nhận những dấu vết, phương tiện, đồ vật, tài liệu sau: Vết cà xước 1 (ký hiệu 1) trên mặt đường, ngắt quãng, dài 12,65m, có hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây, điểm đầu (1) cách điểm mốc 11,2m về hướng Đông Nam, cách mép chuẩn 0,55m về hướng Tây. Điểm cuối (1) cách mép chuẩn 1,1m về hướng Tây và trùng với vị trí gác để chân bên trái của xe môtô BKS: 73N4-3879. Vết cà xước 2 (ký hiệu 2) trên mặt đường có hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây, điểm đầu (2) cách điểm đầu (1) 2m về hướng Đông Nam, cách mép chuẩn 0,3m về hướng Tây, điểm cuối (2) cách mép chuẩn 0,5m về hướng Tây, vết cà xước 2 mờ, dài 0,85m và hướng đến vị trí đầu ngoài tay lái bên phải của xe đạp. Vết cà xước 3 (ký hiệu 3) đứt quãng, mờ, dài 2,2m, điểm đầu cách mép chuẩn 0,43m về hướng Tây, cách điểm đầu (2) 0,3m về hướng Tây Nam, điểm cuối (3) cách mép chuẩn 0,63m về hướng Tây. Vết cà xước 3 có hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây, hướng đến vị trí phía sau bên trái giá chở hàng của xe đạp. Xe đạp (ký hiệu 4) có màu xanh, sau tai nạn nằm ngã nghiêng qua trái, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam, phần đầu xe quay ngược về hướng Nam. Tâm bánh trước cách mép chuẩn 0,4m về hướng Đông, cách điểm cuối (3) km về hướng Đông Nam, tâm bánh sau cách mép chuẩn 0,33m về hướng Tây. Đám máu (ký hiệu 5) trên mặt đường màu đỏ sẫm, còn ướt, không rõ hình trên diện (1,1x0,94)m, có hai vị trí tập trung nhiều máu, tâm đám máu cách mép chuẩn 1,47m về hướng Tây, cách tâm bánh trước xe đạp 1,8m về hướng Tây Nam. Mảnh vỡ nhựa (ký hiệu 6) nằm phía sau đuôi xe đạp, kích thước (3,5x3)cm, cách mép chuẩn 0,82m về hướng Tây, cách tâm bánh trước

xe đạp 1,28m về hướng Tây Nam. Xe mô tô BKS: 73N4-3879 (ký hiệu 7) sau tai nạn nằm ngã nghiêng qua trái, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam. Gác để chân trước bên trái trùng vị trí với điểm cuối (1). Tâm bánh trước cách mép chuẩn 0,55m về hướng Tây, tâm bánh sau cách mép chuẩn 1,43m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 73N4-3879:

Dấu vết 1: kích thước (17x4)cm, hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 70cm. Dấu vết 2: kích thước (2,5x10)cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 50cm. Dấu vết 3: kích thước (9x4,5)cm, hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 43cm. Mặt trước ốp gương chiếu hậu bên trái có dấu vết cà trượt hướng từ phải sang trái, kích thước (7x6)cm. Mặt trước ngoài gọng gương chiếu hậu bên trái có dấu vết cà trượt hướng từ phải sang trái, kích thước (2x0,8)cm. Mặt ngoài ốp nhựa bên trái đầu xe có dấu vết cà trượt hướng từ phải sang trái, từ trước ra sau, kích thước (1,5x1)cm. Mặt trước ngoài tay lái bên trái có dấu vết cà trượt hướng từ phải sang trái, từ trước ra sau, kích thước (3x2,5)cm. Mặt ngoài bên trái mỏm chắn bùn trước có dấu vết cà trượt hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, kích thước (5x3)cm. Mặt ngoài cánh mang bên trái có đám trượt xước hướng từ trước ra sau, kích thước (15x12)cm. Mặt trước ngoài gác để chân trước bên trái có dấu vết rách, cà trượt hướng từ trước ra sau, kích thước (3,5x4)cm. Mặt ngoài bên trái tay dắt sau có dấu vết cà trượt kích thước (6x0,8)cm.

Khám nghiệm xe đạp màu xanh:

Chân chống bị gãy, cong hướng từ phải sang trái. Mặt sau đế cố định chân chống có dấu vết trượt bám dính chất màu xanh dạng sơn kích thước (4x1,2)cm, hướng từ trái sang phải, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 30cm. Mặt ngoài phía sau ốc định vị trục bánh sau có dấu vết trượt bám dính chất màu xanh dạng sơn, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 34cm. Phía sau bên trái giá chở hàng sau có dấu vết trượt xước bám dính chất màu xanh dạng sơn, kích thước (0,8x0,2)cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 73cm. Mặt ngoài tay lái bên trái có dấu vết trượt xước hướng từ trước ra sau, kích thước (2x1)cm. Mặt sau ngoài tay lái bên phải có dấu vết trượt xước hướng từ trên xuống dưới, kích thước (2x1)cm. Mặt ngoài bàn đạp bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (5,5x1)cm. Mặt ngoài gác chân sau bên trái có dấu vết cà trượt hướng từ sau tới trước, từ dưới lên trên, kích thước (2x1)cm. Mặt ngoài thanh cố định giá chở hàng sau bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (1,3x0,4)cm, hướng từ trước ra sau. Phần sau chắn bùn bánh sau bị lệch hướng từ trái sang phải, mặt ngoài bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (22x2)cm, đèn hậu vỡ.

Tại Bản Kết luận giám định số 705/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Dấu vết cà trượt kim loại ở mặt trước bên phải trục bánh trước và dấu vết trượt xước ở mặt ngoài cánh mang bên phải xe mô tô BKS: 73N4-3879 phù hợp với dấu vết gãy, dấu vết trượt bám dính chất màu xanh dạng sơn và chân chống của xe đạp.

Đặc điểm các dấu vết trên phù hợp với tình huống mặt trước bên phải trục bánh trước, mặt ngoài cánh mang bên phải xe mô tô BKS: 73N4-3879 va chạm với chân chống xe đạp theo hướng từ sau tới trước so với trục chuyển động của xe

đạp. Các dấu vết còn lại phía bên trái xe mô tô BKS: 73N4-3879 và xe đạp có đặc điểm phù hợp với tình huống các đối tượng ngã nghiêng sang trái va chạm với mặt đường.

Đối với thương tích của bà Trần Thị H: Sau khi tai nạn bà H bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba cấp cứu và điều trị. Ngày 11/10/2022, Trung tâm giám định Y khoa-Pháp y tỉnh Quảng Bình đã giám định và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị H do thương tích gây nên hiện tại là: 58% (năm mươi tám phần trăm).

Đối với thương tích của bà Trần Thị C: Sau khi tai nạn bà C bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh cấp cứu và điều trị. Ngày 15/9/2022, Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Quảng Bình đã giám định và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị C do thương tích gây nên hiện tại là: 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Về vật chứng vụ án: Ngày 17/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tạm giữ các đồ vật tài liệu sau: 01 (một) xe mô tô BKS 73N4-3879; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0034222, tên chủ xe Nguyễn Thị Huệ, biển số đăng ký: 73N4-3879; 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 440067000977, mang tên Nguyễn Tiến Long; 01 (một) xe đạp màu xanh, nhãn hiệu Asama.

Ngày 14/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) xe đạp màu xanh, nhãn hiệu Asama cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H. Ngày 10/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Tiến L 01 (một) xe mô tô BKS 73N4-3879 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0034222, mang tên Nguyễn Thị H, biển số đăng ký: 73N4-3879.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tiến L và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong; bị hại đã viết đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 01 tháng 2 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến L. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến L mức án từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tiến L nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện làm ăn, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 16 tháng 6 năm 2022, bị cáo điều khiển xe môtô BKS: 73N4- 3879 chở sau xe là bà Trần Thị C (vợ bị cáo) chạy theo hướng Bắc - Nam; khi đến Km 677+900m, Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, do bị cáo chạy không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đã để xảy ra va chạm với xe đạp do bà Trần Thị H điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả: Bà Trần Thị H và bà Trần Thị C bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị H do tai nạn gây ra là 58%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị C do tai nạn gây ra là 36%. Hành vi của bị cáo đã phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo thực hiện thuộc lỗi vô ý, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Bị cáo do chủ quan, thiếu tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội cho người tham gia giao thông. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức án 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Ngày 14/10/2022 và ngày 10/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Asama cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H; trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô BKS: 73N4-3879 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0034222 mang tên Nguyễn Thị H là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với Giấy phép lái xe số 440067000977 mang tên Nguyễn Tiến L, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tiến L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/3/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến L 01 (một) Giấy phép lái xe số 440067000977 mang tên Nguyễn Tiến Long do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29 tháng 5 năm 2015.

3. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**